

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Dương Văn Liên, bà Dương Thị Hương và bà Dương Thị Phượng, trú tại thôn Tân Phượng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(lần hai)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Xét Đơn khiếu nại của ông Dương Văn Liên, bà Dương Thị Hương và bà Dương Thị Phượng, trú tại thôn Tân Phượng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang (bà Hương, bà Phượng là con gái ông Liên, có quyền lợi liên quan về đất, ủy quyền cho ông Liên khiếu nại);

Theo Báo cáo số 209/BC-TNMT ngày 04/8/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường, thấy:

I. Nội dung khiếu nại:

Ông Dương Văn Liên cho rằng năm 1992, Hợp tác xã Tân Phượng giao cho gia đình ông diện tích 240m² đất để làm nhà; trong quá trình sử dụng đất, gia đình ông có tân tạo đất thung vũng hoang hóa diện tích 3.641m² và đổi ruộng từ hộ ông Hoàng Văn Bắc và hộ ông Nguyễn Văn Ba diện tích 996m² để sử dụng.

Theo bản đồ địa chính xã Tân Mỹ đo đạc năm 2003 (được cơ quan chức năng ký công nhận năm 2004), đất hộ ông Dương Văn Liên sử dụng có tổng diện tích 4.337,8m² thể hiện tại tờ bản đồ số 18, gồm 04 thửa (thửa 21, diện tích 2.736,1m²; thửa 25, diện tích 424,1m²; thửa 26, diện tích 642m²; thửa 27, diện tích 535,6m²). Theo bản đồ địa chính chỉnh lý năm 2017 (từ bản đồ đo đạc năm 2003), đất hộ ông Liên có tổng diện tích 4.300,6m², thể hiện tại tờ bản đồ số 18, gồm 05 thửa (thửa 21, diện tích 2.105,9m²; thửa 25, diện tích 434,6m²; thửa 26, diện tích 1.045,5m²; thửa 41, diện tích 207m² được tách từ thửa số 21; thửa 27, diện tích 507,6m²).

Ngày 02/12/2020, UBND thành phố Bắc Giang có Quyết định số 1975/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Liên, bà Hương và bà Phượng thửa 27, diện tích 507,6m² đất ở.

Ông Liên, bà Hương và bà Phượng tiếp tục đề nghị công nhận quyền sử dụng đất tại 04 thửa còn lại với tổng diện tích 3.793m² (gồm thửa 21, diện tích 2.105,9m²; thửa 25, diện tích 434,6m²; thửa 26, diện tích 1.045,5m²; thửa 41, diện tích 207m²) có đất ở theo hạn mức quy định, diện tích còn lại là đất nông nghiệp, vì ông Liên cho rằng 04 thửa đất (diện tích 3.793m²) và thửa 27, diện tích 507,6m² (đã được công nhận quyền sử dụng đất là đất ở) cùng 01 thửa, nhưng UBND thành phố Bắc Giang không giải quyết. Do vậy, ông Liên, bà Hương và bà Phượng không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang tại Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 24/5/2021.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại lần đầu:

Ngày 24/5/2021, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang có Quyết định số 1316/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Dương Văn Liên, bà Dương Thị Hương và bà Dương Thị Phượng, cùng trú tại thôn Tân Phượng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang (lần đầu), trong đó có nội dung:

“Điều 1. Nội dung khiếu nại của ông Dương Văn Liên, bà Dương Thị Hương, bà Dương Thị Phượng, trú tại thôn Tân Phượng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang được giải quyết như sau:

Giữ nguyên Công văn số 733/UBND-TNMT ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố về việc trả lời đơn của ông Dương Văn Liên và 02 công dân, trú tại xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang.

Việc ông Dương Văn Liên, bà Dương Thị Hương, bà Dương Thị Phượng khiếu nại Công văn số 733/UBND-TNMT ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố về việc trả lời đơn của ông Dương Văn Liên và 02 công dân, trú tại xã Tân Mỹ là không có cơ sở”.

Không đồng ý với giải quyết trên, ông Dương Văn Liên và bà Dương Thị Hương, bà Dương Thị Phượng, trú tại thôn Tân Phượng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh (bà Hương, bà Phượng là con gái ông Liên, có quyền lợi liên quan về đất, ủy quyền cho ông Liên khiếu nại). Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh, đối thoại với công dân, kết luận và đề xuất biện pháp giải quyết.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

1. Diễn biến vụ việc:

Năm 2020, ông Dương Văn Liên, bà Dương Thị Hương và bà Dương Thị Phượng có đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với 04 thửa đất với tổng diện tích 3.793m², UBND thành phố Bắc Giang đã ban hành 04 Quyết định công nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ diện tích 3.793m² thuộc đất nông nghiệp (không có đất ở), các hộ không nhất trí, có đơn gửi tới Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang.

Ngày 29/3/2021, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang có Công văn số 733/UBND-TNMT về việc trả lời đơn ông Dương Văn Liên và 02 công dân, trú tại xã Tân Mỹ, nội dung: “1. Việc UBND thành phố công nhận quyền sử dụng 207m² đất trồng cây lâu năm tại thửa số 41, tờ bản đồ số 18 cho 03 hộ gia đình là

đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Vì vậy, việc các ông, bà đề nghị công nhận quyền sử dụng đất ở tại thửa số 41, tờ bản đồ số 18, diện tích 207m² thuộc thôn Tân Phương, xã Tân Mỹ là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

2. Việc các ông, bà đề nghị công nhận diện tích tại thửa đất số 26, thửa đất số 21 và thửa đất số 25, tờ bản đồ số 18 có tổng diện tích 3.586,2m² để công nhận quyền sử dụng đất ở là 1.800m² và không phải nộp tiền sử dụng đất theo điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 745/2014/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang là không có cơ sở để xem xét giải quyết, vì:

- Việc UBND thành phố công nhận quyền sử dụng: 2.105,9m² đất nuôi trồng thủy sản tại thửa đất số 21; 1.045,5m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 26 và 434,8m² đất nuôi trồng thủy sản tại thửa đất số 25 cho 03 hộ gia đình là đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

- Tại Điều 4 Quyết định số 745/2014/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định hạn mức đất giao làm nhà ở; hạn mức công nhận đất ở đối với thửa đất ở có vườn, ao và diện tích đất ở tối thiểu được tách thửa áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang chỉ quy định hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao đang có nhà ở; không quy định hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất vườn, ao không có nhà ở.

3. Việc các ông, bà đề nghị UBND thành phố cho phép chuyển mục đích sử dụng sang đất ở tại nông thôn đối với phần diện tích đất nông nghiệp ngoài hạn mức được công nhận đất ở: Theo Điều 52 Luật Đất đai năm 2013 quy định căn cứ để giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất: “Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”. Do diện tích các ông, bà đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất không có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021, vì vậy, chưa đủ căn cứ để UBND thành phố xem xét cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định”.

Không đồng ý với trả lời của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, ông Liên, bà Hương và bà Phương có đơn khiếu nại. Trên cơ sở đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 200/BC-TNMT ngày 24/5/2021, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang có Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Dương Văn Liên và bà Dương Thị Hương, bà Dương Thị Phương, cùng trú tại thôn Tân Phương, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang (lần đầu). Ông Liên, bà Hương và bà Phương không nhất trí với giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Kết quả xác minh:

2.1. Về nguồn gốc đất:

Ông Dương Văn Liên cho biết: Năm 1992, hộ gia đình ông Liên được Hợp tác xã Tân Phương giao diện tích 240m² đất để làm nhà ở (không có hồ sơ giao đất của Hợp tác xã); trong quá trình sử dụng đất, gia đình ông có tân tạo đất thùng vũng

hoang hóa diện tích 3.641m² và đổi ruộng từ hộ ông Hoàng Văn Bắc và hộ ông Nguyễn Văn Ba diện tích 996m² để sử dụng (không có hồ sơ đổi đất giữa các hộ).

Về diện tích các thửa đất như hiện nay ông Liên nhất trí, không có ý kiến gì.

2.2. Về hồ sơ địa chính:

Theo bản đồ địa chính xã Tân Mỹ đo đạc năm 2003 (được cơ quan chức năng ký công nhận năm 2004), đất hộ ông Liên có tổng diện tích diện tích 4.337,8m² được thể hiện tại tờ bản đồ số 18, gồm 04 thửa độc lập, cụ thể: thửa 21, diện tích 2.736,1m² loại đất vườn; thửa 25, diện tích 424,1m² loại đất ao; thửa 26, diện tích 642,0m² loại đất vườn; thửa 27, diện tích 535,6m² loại đất thổ cư.

Sổ mục kê mang tên ông Liên 03 thửa (thửa 21, diện tích 2.736,1m² loại đất vườn; thửa 25, diện tích 424,1m² loại đất ao; thửa 27, diện tích 535,6m² loại đất thổ cư). Riêng thửa 26, diện tích 642m² loại đất vườn mang tên UBND xã.

Trong quá trình đo đạc bản đồ địa chính, UBND xã Tân Mỹ đã có “*Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng đất*” đối với 04 thửa đất nêu trên, ông Liên và các thành phần liên quan (gồm trưởng thôn, cán bộ đo đạc, cán bộ địa chính, lãnh đạo UBND xã Tân Mỹ) đã ký công nhận về ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng đất đối với từng thửa đất hộ ông Liên đang sử dụng được đo đạc.

Theo bản đồ địa chính chỉnh lý năm 2017 (từ bản đồ đo đạc năm 2003 nêu trên), đất hộ ông Liên có tổng diện tích 4.300,6m², thể hiện tại tờ bản đồ số 18, gồm 05 thửa độc lập, cụ thể: thửa 21, diện tích 2.105,9m² loại đất trồng cây lâu năm khác; thửa 25, diện tích 434,6m² loại đất nuôi trồng thủy sản; thửa 26, diện tích 1.045,5m² loại đất trồng cây lâu năm khác; thửa 41, diện tích 207,0m² loại đất trồng cây lâu năm khác được tách từ thửa 21; thửa 27, diện tích 507,6m² loại đất ở.

Không có hồ sơ thể hiện 04 thửa đất (gồm thửa 21, diện tích 2.105,9m²; thửa 25, diện tích 434,6m²; thửa 26, diện tích 1.045,5m²; thửa 41, diện tích 207,0m²) và thửa 27, diện tích 507,6m² cùng một thửa.

2.3. Việc lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ:

Theo sổ hộ khẩu lập năm 2004, hộ ông Liên có 06 người, gồm: ông Dương Văn Liên; bà Đào Thị Đãi (vợ ông Liên); các con: bà Dương Thị Hương, bà Dương Thị Phương, bà Dương Thị Phương; và cháu Nguyễn Thị Thu Hằng (con bà Hương).

Ngày 10/12/2012, Công an thành phố Bắc Giang tách hộ khẩu cho bà Dương Thị Hương tại sổ hộ khẩu số 040245387, bà Dương Thị Phương tại sổ hộ khẩu số 040245388; còn lại ông Liên lập sổ hộ khẩu mới số 040 245 389 ngày 13/11/2013, thành phần trong hộ gồm có: ông Liên, bà Đãi, con gái (Phương).

Ông Liên cho biết: bà Hương và bà Phương đều có quyền lợi liên quan đến các thửa đất của hộ gia đình đang sử dụng (trước khi bà Hương, bà Phương tách hộ). Do vậy, năm 2020 ông Liên và bà Hương, bà Phương đã cùng kê khai xin cấp Giấy CNQSD đất đối với 04 thửa đất (*riêng thửa 27, diện tích 507,6m² Chủ tịch UBND tỉnh đã giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 18/11/2019; UBND thành phố Bắc Giang đã công nhận quyền sử dụng đất*

toàn bộ diện tích 507,6m² đất ở cho hộ ông Liên và bà Hương, bà Phượng tại Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 02/12/2020, không phải nộp tiền sử dụng đất, nay các hộ không khiếu nại).

- Đối với thửa 21, diện tích 2.105,9m²:

Ngày 25/6/2020, ông Liên và bà Hương, bà Phượng có đơn đăng ký, cấp Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 2.105,9m², thửa 21, tờ bản đồ số 18. UBND xã đã xác nhận: (1) *Hiện trạng sử dụng: là đất nuôi trồng thủy sản;*(2) *Nguồn gốc và thời điểm sử dụng: Năm 1992, gia đình ông Liên đã khai hoang, tân tạo đất hoang hóa để làm ao. Diện tích trên không thuộc quỹ đất nông nghiệp được giao và quỹ đất công ích của địa phương. Gia đình sử dụng ổn định, liên tục, hiện nay thửa đất có 03 hộ (ông Liên, bà Hương, bà Phượng) sử dụng;* (3) *Về tình trạng tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Minh tranh chấp 240m², đã được UBND xã Tân Mỹ trả lời tại Công văn số 33/UBND-TP ngày 09/3/2020; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang xác nhận: đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất nuôi trồng thủy sản theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.*

Ngày 26/11/2020, UBND thành phố Bắc Giang có Quyết định số 1949/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ (ông Liên, bà Hương, bà Phượng) diện tích 2.105,9m² đất nuôi trồng thủy sản, thửa 21, tờ bản đồ số 18; Giấy CNQSD đất đã cấp số DA 069647 ngày 09/12/2020 diện tích 2.105,9m² đất nuôi trồng thủy sản.

- Đối với thửa 25, diện tích 434,8m²:

Ngày 25/6/2020, ông Liên và bà Hương, bà Phượng có đơn đăng ký, cấp Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 434,8m², thửa số 25, tờ bản đồ số 18. UBND xã đã xác nhận: (1) *Hiện trạng sử dụng: là đất nuôi trồng thủy sản;* (2) *Nguồn gốc và thời điểm sử dụng: là đất thùng vũng không có giấy tờ, năm 1992, gia đình ông Liên tự ý tân tạo làm ao, sử dụng ổn định, liên tục không có tranh chấp, không thuộc quỹ đất nông nghiệp được giao, không thuộc quỹ đất công ích của địa phương. Hiện nay, thửa đất có 03 hộ (ông Liên, bà Hương, bà Phượng) sử dụng;* (3) *Về tình trạng tranh chấp: không tranh chấp;* Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang xác nhận: đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất nuôi trồng thủy sản theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Ngày 16/11/2020, UBND thành phố Bắc Giang có Quyết định số 1896/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ (ông Liên, bà Hương, bà Phượng) diện tích 434,8m² đất nuôi trồng thủy sản, thửa 25, tờ bản đồ số 18; Giấy CNQSD đất đã cấp số DA 069644 ngày 01/12/2020 diện tích 434,8m² đất nuôi trồng thủy sản.

- Đối với thửa 26, diện tích 1.045,5m²:

Ngày 25/6/2020, ông Liên và bà Hương, bà Phượng có đơn đăng ký, cấp Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích

1.045,5m², thửa 26, tờ bản đồ số 18. UBND xã đã xác nhận: (1) *Hiện trạng sử dụng: là đất trồng cây và đất trống;*(2) *Nguồn gốc và thời điểm sử dụng: Năm 1992, gia đình ông Liên đổi ruộng cho 02 hộ gia đình cùng thôn (không giấy tờ) để lấy 528m² đất nông nghiệp giao 20 năm của gia đình ông Hoàng Văn Bắc (thửa đất chưa được cấp Giấy CNQSD đất) và 168m² đất nông nghiệp 20 năm của gia đình ông Nguyễn Văn Ba (thửa đất chưa được cấp Giấy CNQSD đất). Phần diện tích còn lại của thửa đất, năm 1992 gia đình ông Liên khai hoang, tân tạo đất hoang, thung vũng. Và cùng năm đó, gia đình ông Liên đã tân tạo sử dụng toàn bộ thửa đất trồng cây lâu năm sử dụng ổn định, liên tục đến nay. Phần diện tích trên không thuộc quỹ đất công ích do địa phương quản lý. Hiện nay, thửa đất có 03 hộ (ông Liên, bà Hương, bà Phượng) quản lý, sử dụng;* (3) *Về tình trạng tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Minh tranh chấp 96m², đã được UBND xã Tân Mỹ trả lời tại Công văn số 33/UBND-TP ngày 09/3/2020; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang xác nhận: đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.*

Ngày 26/11/2020, UBND thành phố Bắc Giang có Quyết định số 1950/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ (ông Liên, bà Hương, bà Phượng) diện tích 1.045,5m² đất trồng cây lâu năm, thửa 26, tờ bản đồ số 18; Giấy CNQSD đất đã cấp số DA 069639 ngày 09/12/2020 diện tích 1.045,5m² đất trồng cây lâu năm.

- Đối với thửa 41, diện tích 207m²:

Ngày 25/6/2020, ông Liên và bà Hương, bà Phượng có đơn đăng ký, cấp Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 207m², thửa số 41, tờ bản đồ số 18. UBND xã đã xác nhận: (1) *Hiện trạng sử dụng: gồm 01 vỏ lò gạch, tường xây gạch đã cải tạo thành kho mái lợp fibro xi măng khoảng 60m², sân lát xi măng 25m², còn lại là đất trồng cây và đất trống;* (2) *Nguồn gốc: là đất thung vũng không có giấy tờ. Năm 1992, gia đình ông Liên tự ý tân tạo sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm, ổn định, liên tục không có tranh chấp, phần diện tích này không thuộc quỹ đất nông nghiệp giao, không thuộc quỹ đất công ích của địa phương quản lý, thời điểm sử dụng năm 1992. Hiện nay thửa đất có 03 hộ gia đình đang quản lý và sử dụng (ông Liên, bà Hương, bà Phượng);* (3) *Về tình trạng tranh chấp: không tranh chấp; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang xác nhận: đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.*

Ngày 16/11/2020, UBND thành phố Bắc Giang có Quyết định số 1895/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng đất cho 03 hộ (ông Liên, bà Hương, bà Phượng) diện tích 207m² đất trồng cây lâu năm, thửa 41, tờ bản đồ số 18; Giấy CNQSD đất đã cấp số DA 069649 ngày 09/12/2020 diện tích 207,0m² đất trồng cây lâu năm.

2.4. Về hiện trạng sử dụng:

Trong quá trình thụ lý giải quyết khiếu nại, ngày 11/5/2021 Phòng Tài nguyên và Môi trường có biên bản kiểm tra hiện trạng 04 thửa đất các hộ đang khiếu nại đã xác định hiện trạng sử dụng cơ bản như UBND xã xác nhận vào đơn xin cấp Giấy CNQSD đất nêu trên. Riêng thửa 21, diện tích 2.105,9m² sau khi được cấp Giấy CNQSD đất hộ ông Liên đã san lấp ao.

IV. Kết quả đối thoại:

Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao, ngày 29/7/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức hội nghị đối thoại với các công dân. Tại hội nghị đối thoại, các đại biểu đã trao đổi làm rõ các quy định về công nhận quyền sử dụng đất; ông Liên vẫn đề nghị được công nhận quyền sử dụng đất diện tích 3.793m² có đất ở theo hạn mức quy định, diện tích còn lại là đất nông nghiệp, nhưng ông Liên không có căn cứ pháp luật để chứng minh.

V. Nhận xét, kết luận và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Nhận xét, kết luận:

- Bản chất vụ việc là ông Liên và bà Hương, bà Phượng khiếu nại các Quyết định của UBND thành phố Bắc Giang về việc cấp Giấy CNQSD đất cho 03 hộ gia đình tại 04 Quyết định (số 1895/QĐ-UBND ngày 16/11/2020; số 1896/QĐ-UBND ngày 16/11/2020; số 1949/QĐ-UBND ngày 26/11/2020; số 1950/QĐ-UBND ngày 26/11/2020). Các thửa đất nêu trên đều có nguồn gốc do khai hoang và tự đôi của hộ khác, đã sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp, đủ điều kiện cấp Giấy CNQSD đất theo quy định của Luật Đất đai. Bản đồ địa chính đo đạc năm 2003 (xác nhận năm 2004); chỉnh lý năm 2017 kèm theo “*Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng đất*” thể hiện là các thửa đất độc lập; phản ánh đúng hiện trạng sử dụng đất.

- Việc UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy CNQSD đất (04 thửa đất tại 04 Quyết định) cho 03 hộ là đúng quy định tại: khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 5 Điều 20 và khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Khiếu nại của ông Liên và bà Hương, bà Phượng là không có cơ sở.

- Giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang tại Công văn số 733/UBND-TNMT ngày 29/3/2021 và Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 là khách quan, phù hợp quy định của pháp luật.

2. Đề xuất giải quyết:

Căn cứ khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 2 Điều 101 và Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 5 Điều 20 và khoản 4 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại như sau:

- Việc ông Dương Văn Liên, bà Dương Thị Hương và bà Dương Thị Phượng khiếu nại UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy CNQSD đất cho 03 hộ tại các Quyết định: số 1895/QĐ-UBND ngày 16/11/2020; số 1896/QĐ-UBND ngày 16/11/2020; số 1949/QĐ-UBND ngày 26/11/2020; số 1950/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 là không có cơ sở.

- Thống nhất với giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang tại Công văn số 733/UBND-TNMT ngày 29/3/2021 và Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 24/5/2021.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, sau khi xem xét hồ sơ vụ việc và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung khiếu nại của ông Dương Văn Liên, bà Dương Thị Hương và bà Dương Thị Phượng, trú tại thôn Tân Phượng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang (*bà Hương, bà Phượng là con gái ông Liên, có quyền lợi liên quan về đất, ủy quyền cho ông Liên khiếu nại*) được giải quyết như sau:

1. Việc ông Dương Văn Liên, bà Dương Thị Hương và bà Dương Thị Phượng khiếu nại UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy CNQSD đất cho 03 hộ tại các Quyết định: số 1895/QĐ-UBND ngày 16/11/2020; số 1896/QĐ-UBND ngày 16/11/2020; số 1949/QĐ-UBND ngày 26/11/2020; số 1950/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 là không có cơ sở.

2. Thống nhất với giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang tại Công văn số 733/UBND-TNMT ngày 29/3/2021 về việc trả lời đơn của ông Dương Văn Liên và 02 công dân, trú tại xã Tân Mỹ và Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Dương Văn Liên, bà Dương Thị Hương và bà Dương Thị Phượng, cùng trú tại thôn Tân Phượng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang (lần đầu).

Điều 2. Ông Dương Văn Liên, bà Dương Thị Hương và bà Dương Thị Phượng, trú tại thôn Tân Phượng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang và ông Dương Văn Liên, bà Dương Thị Hương và bà Dương Thị Phượng; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTtr CP, TCD TW;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Lê Ô Pích;
- Ủy ban KTTU;
- VP UBND tỉnh:
 - + CVP, TKCT, TH;
 - + Công TTĐT tỉnh;
 - + Lưu: VT, TCD (03).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích

